

LỄ CÚNG CẦU AN Ở MỘT SỐ CHÙA TẠI AN GIANG

PHẠM TẤN THÔNG*

Tóm tắt: Từ lâu, việc cầu an tại các ngôi chùa nổi tiếng ở An Giang được diễn ra xuyên suốt trong năm, cầu an hiểu theo nghĩa đơn thuần là cầu mong được sự bình an trên tất cả mọi phương diện của cuộc sống. Chùa Châu Long và chùa Huỳnh Đạo là hai ngôi chùa thu hút nhiều Phật tử và du khách gần xa đến thực hành cầu an. Từ thực tế cuộc sống, cầu an còn “tích hợp” với các yếu tố khác như cầu mong sự thành đạt, cầu phát tài phát lộc, cầu cho sự nghiệp được thuận buồm xuôi gió bởi vì người xưa có câu “an cư lạc nghiệp”, “tâm an vạn sự an”. Đạt được sự bình an cũng là một bước đệm để con người tiến tới việc đạt được nhiều thành tựu trong cuộc sống, thể hiện được quyền tự chủ của chính mình khi tham gia vào lễ cúng cầu an. Bài viết thể hiện nét đẹp của thực hành cầu an trong văn hóa Phật giáo để hướng con người tìm đến một cuộc sống bình an, hạnh phúc.

Từ khóa: lễ cúng cầu an, chùa Châu Long, chùa Huỳnh Đạo, An Giang.

Abstract: For a long time, ritual of praying for peace at famous pagodas in An Giang has been held throughout the year. Ritual of praying is simply understood as praying for peace in all aspects of life. Among these temples, Chau Long Pagoda and Huynh Dao Pagoda are two pagodas that attracting many Buddhists and visitors from near and far to practice praying for peace. From real life, praying for peace is also “integrated” with other factors such as praying for success, praying for prosperity, praying for career because the ancients have the saying “when life is stable, all else flourishes”, “Peace of mind leads to harmony in all aspects of life”. Achieving peace is also a stepping stone for people to achieve many achievements in life, demonstrating their own autonomy when participating in the praying for peace ceremony. The article shows the beauty of the practice praying for peace in Buddhist culture to guide people to find a peaceful and happy life.

Keywords: peace-praying ceremony, Chau Long pagoda, Huynh Dao pagoda, An Giang.

1. Lịch sử hình thành và phát triển một số chùa ở An Giang

Chùa Châu Long tọa lạc tại khóm Châu Long, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang, là một trong những ngôi chùa có lịch sử lâu đời và đóng góp quan trọng vào đời sống văn hóa, tâm linh của người dân địa phương. Chùa được xây dựng vào cuối TK XIX, ban đầu là một ngôi chùa nhỏ phục vụ nhu cầu tu học và sinh hoạt tâm linh của cư dân trong vùng. Chùa thuộc hệ phái Bắc tông, do quan đại thần Lê Quân xây dựng vào năm 1803. Ông quê ở Định Tường, có công lớn trong quân đội của Nguyễn Ánh. Năm 1864, chùa được Vua Tự Đức ban Sắc tứ và được xây dựng lại kiên cố. Chùa tiếp tục được trùng tu vào năm 1940, 1956. Ngôi chùa được hai thầy Thích Nhựt Thiện, Thích Định Quang tổ chức đại trùng tu ngôi chính điện, nhà

hậu tổ, điện Quán Thế Âm, khu tháp tổ, trai đường, tăng phòng, công tam quan... khang trang vào năm 1989. Qua nhiều thập kỷ, chùa Châu Long đã trải qua nhiều lần trùng tu và mở rộng. Mỗi lần trùng tu, chùa đều được nâng cấp về kiến trúc và cơ sở hạ tầng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tu học và sinh hoạt của Phật tử. Chùa Châu Long mang đậm nét kiến trúc truyền thống Việt Nam. Chính điện được trang trí tinh xảo với các tượng Phật và bức tranh tường mô tả các cảnh trong kinh điển Phật giáo. Khuôn viên chùa rộng rãi, thoáng mát, tạo cảm giác thanh tịnh và yên bình cho người đến chùa lễ Phật. Ngoài chính điện, chùa có đầy đủ các khu vực như hậu tổ, tháp tổ, đài Quan Âm, tăng phòng... Hiện tại, trụ trì của chùa là Đại đức Thích Chí Tron. Thầy cũng dành nhiều tâm huyết trong việc bảo tồn và lan tỏa

* NCS, Học viện Khoa học xã hội

những giá trị truyền thống tốt đẹp của chùa đến phật tử, tín đồ Phật giáo ở An Giang và các tỉnh thành Nam Bộ.

Chùa Huỳnh Đạo tọa lạc tại phường Vĩnh Tế tỉnh An Giang, là một ngôi chùa có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, gắn liền với đời sống tâm linh của người dân địa phương. Theo truyền thuyết, ngôi chùa được xây dựng bởi những người theo đạo Phật đầu tiên trong vùng, nhằm tạo ra một nơi thờ phụng và thực hành các nghi lễ Phật giáo. Năm 1996, Thượng tọa trụ trì Thích Tôn Trán đã xây dựng lại chùa Huỳnh Đạo với diện tích khu đất rộng 12ha, là địa điểm hiện tại của chùa. Trong những năm sau khi được xây dựng, chùa Huỳnh Đạo đã trải qua nhiều lần trùng tu và mở rộng. Các vị trụ trì kế nhiệm đã không ngừng nỗ lực để bảo tồn và phát triển ngôi chùa, đồng thời tạo điều kiện cho phật tử và người dân địa phương đến tu tập, học hỏi về Phật pháp. Chùa Huỳnh Đạo nổi bật với kiến trúc độc đáo, kết hợp giữa phong cách truyền thống và hiện đại. Ngôi chùa có nhiều khu vực như chính điện, tháp chuông, nhà tổ và các phòng học. Mỗi khu vực đều được xây dựng tỉ mỉ, trang trí công phu với các tượng Phật và các bức tranh tường mô tả các điển tích trong kinh điển Phật giáo. Không những đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao văn hóa Phật giáo mà chùa còn tạo điều kiện cho người dân nhận thức được những việc làm có ích cho xã hội từ những việc làm phước thiện, theo như lời dạy của Đức Phật.

Từ lâu, chùa Châu Long và chùa Huỳnh Đạo luôn là một địa điểm tâm linh nổi tiếng, thu hút nhiều người đến cầu an và theo lời kể của họ là sau đó họ gặp nhiều may mắn, tài lộc trong công việc kinh doanh và đời sống cá nhân. Về nghi lễ cầu an, chùa Châu Long và chùa Huỳnh Đạo, cũng có nghi lễ giống như những ngôi chùa Phật giáo Đại thừa ở An Giang. Các nghi lễ, về cơ bản thì đều giống nhau về hình thức, ý nghĩa và nhằm tạo niềm tin, giúp cho con người được bình an trong tinh thần. Ở góc độ tâm lý xã hội, cầu an không chỉ là hình thức trấn an tinh thần con người trước những bất an trong cuộc sống, mà cầu an còn là phương tiện chuyên chở những tâm tư, tình cảm, những niềm vui, nỗi buồn, những uất ức của bản thân và cả những nỗi niềm riêng tư của con người với niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của họ. Cầu an ở chùa là một nghi lễ trang nghiêm và linh thiêng được người dân đặt trọn niềm tin, thể hiện nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc.

2. Nội dung nghi lễ cầu an ở chùa Châu Long và chùa Huỳnh Đạo

Nghi lễ cầu an thường vào dịp đầu năm mới là một nghi lễ rất quan trọng với tất cả người dân theo đạo Phật, đặc biệt là các tín đồ phật tử. Trong một năm, các ngôi chùa theo Phật giáo Đại thừa đều có các khóa lễ cầu an với những sở nguyện và mục đích khác nhau, tùy vào lòng thành phát nguyện của gia chủ. Nghi lễ cầu an là nội dung quan trọng trong khóa lễ cầu an. Đi chùa vào dịp năm mới để cầu bình an luôn là một nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc.

Vậy thì cầu an trong tháng Giêng có ý nghĩa gì với con người? Đó là giúp con người tìm ra con đường đi an lạc, tốt đẹp cho chính mình. Người dân đến chùa nghe sư thầy giảng pháp, rồi họ tụng kinh, lễ bái Tam bảo, chiêm nghiệm về đẹp giáo lý Phật pháp... để tăng tính thiện tâm trong con người mình và giảm đi những ác nghiệp trong tâm tưởng, hành động của bản thân. Cầu an không chỉ giúp con người sống tốt và bình an hơn mà còn tự mình tìm ra con đường phát triển bản thân mình. Hành trình này ngắn hay dài, nhanh chóng hay bền vững, tốt hay xấu... tất cả là ở sự thành tâm của con người khi thực hành cầu an tại chùa.

Theo Thượng tọa Thích Nhật Từ thì nội dung chính trong nghi lễ cầu an của Phật giáo Đại thừa thường có 3 phần, gồm: Nghi thức dẫn nhập (nguyện hương, đánh lễ Tam bảo, tán hương, phát nguyện trì kinh, tán dương giáo pháp...); Chánh kinh (kinh Phổ Môn hoặc kinh Dược sư); Sám nguyện và hồi hướng (kinh *Tinh hoa trí tuệ*, niệm Bồ Tát, mười hai lời nguyện, năm điều quán tưởng, quán chiếu thực tại, sám quy nguyện, sám cầu an, hồi hướng công đức, phục nguyện, đánh lễ ba ngôi báu). Trong các buổi lễ cầu an, các sư thầy và phật tử tụng kinh Phổ Môn, cầu cho quốc thái dân an và người dân có cuộc sống ấm no, bình an và hạnh phúc. Vào những ngày bình thường trong năm, khi tham dự khóa lễ cầu an, thì chủ lễ (chủ lễ là sư trụ trì hoặc các nhà sư có thâm niên tu học lâu năm ở chùa là những vị Thượng tọa, Hòa thượng, Đại đức...) đọc tên tuổi, pháp danh, địa chỉ... của từng cá nhân gia chủ. Trong những ngày Rằm và trong tháng Giêng, do nhu cầu của người dân đến chùa thực hành lễ cầu an, lễ Phật rất lớn và số lượng đông đảo nên các sư không đọc tên, hoàn cảnh từng gia chủ được và chỉ có thể cầu nguyện bình an, tiêu trừ tai ương, bệnh tật, khỏe mạnh, an lạc cho tất cả mọi người, nguyện cho bá tánh chúng sinh được an vui, hạnh phúc. Gia chủ, phật tử, người dân khi đến chùa cầu an thường chuẩn bị lễ vật, đồ cúng gồm hoa

quả, trà, bánh, hương, gạo, đèn cây, nước đóng chai, dầu thắp đèn... Số tiền cúng dường nhà chùa tùy vào sự phát tâm của gia chủ, không có quy định cụ thể là bao nhiêu.

Phật giáo luôn xuất phát từ tâm, luôn dạy con người bỏ ác làm lành, làm nhiều công việc thiện sự như phóng sinh, bố thí, cúng dường Tam bảo... nhằm hồi hướng công đức cho gia đình và bản thân tai qua nạn khỏi, an vui, khỏe mạnh, không bệnh tật và phiền não. Khi được sống an yên, chánh niệm và tỉnh thức trong từng phút giây của hiện tại, con người đã nhận diện được sự bình an trong tâm thức của mình. Họ không hoài vọng về quá khứ và không kỳ vọng nhiều về tương lai để không lo âu và sợ sệt. Người sống như vậy thì lúc nào cũng “an” lúc nào cũng khỏe mạnh và hạnh phúc.

Ở đạo tràng Châu Long, xuyên suốt trong tháng Giêng và đặc biệt là hằng năm vào đêm giao thừa đón năm mới, nhà chùa có khai đàn “Dược sư thất châu”, cầu cho quốc thái dân an, cầu bá tánh (trăm họ, quần chúng nhân dân) được bình an, khỏe mạnh. Kinh *Dược sư* là một trong những bài kinh mang đến sự tốt đẹp về thể chất và tinh thần cho tất cả mọi người. Điều này giải thích cho việc các chùa trong dịp năm mới đều sử dụng kinh *Dược sư* để trì tụng cầu an. Người cầu an đúng không để phiền não, u ám phá hoại, dẫn dắt mình đi vào con đường xấu xa, tội lỗi. Để có được một thân sắc chiếu sáng thì phần lớn con người cần phải tự dựa vào đạo lực, công đức bản thân. Theo triết lý Phật giáo, thì đây là luật nhân quả. Muốn cầu được bình an, tốt đẹp thì cần gieo trồng hạt giống an lành mỗi ngày. Công đức trì tụng bài kinh cầu an càng nhiều sẽ tạo một đóm lửa khai sáng con đường chúng ta tìm thấy sự bình an, may mắn. Cũng giống như chùa Châu Long, chùa Huỳnh Đạo định hướng rất nhiều thông tin xoay quanh việc thực hành cầu an của phật tử và người dân đến chùa cầu an trong dịp đầu Xuân. Bên cạnh những nghi thức tôn giáo của lễ cúng cầu an giống như các ngôi chùa khác ở An Giang và ở Nam Bộ, thì riêng chùa Huỳnh Đạo còn có thêm những hình thức cầu an hướng vào các du khách đến lễ chùa trong dịp tháng Giêng hằng năm. Khi cầu an tại chùa, các phật tử, người dân, du khách... có thể thỉnh một cặp đèn cây, rồi ghi họ tên của mình (hoặc người thân) dán lên trên thân ly. Thân chủ đặt cặp ly đèn cây trên bàn thờ ở khu vực chính điện Tam bảo và cầu nguyện. Đây được xem là một hình thức cầu an khác được Đại đức Thích Tôn Tấn chia sẻ là phải chính mình tự thân làm thì tính hiệu nghiệm của cầu an sẽ tăng cao. Đại đức tặng cho gia chủ cầu an vật

phẩm là một túi vải màu đỏ, trong đó có đồng tiền được mạ vàng, vật phẩm mạ vàng có kèm theo chữ Phúc (福). Họ trao gửi niềm tin và ước nguyện trong năm mới của họ vào vật phẩm cầu an này. Bên trong túi vải màu đỏ là một câu chúc may mắn đầu năm mới và vật phẩm như lá bồ đề màu vàng... Đại đức có dặn phật tử và khách thập phương rằng tự thân mình đến trước bàn thờ Phật Di Lặc, thể hiện ước nguyện của mình lên Đức Phật, nhờ Đức Phật gia hộ cho mình có nhiều nghị lực và trí tuệ, an lành mạnh khỏe để hoàn thành ước nguyện của bản thân một cách tốt đẹp nhất. Sau đó, Đại đức ghi họ tên người dân vào trong một số cầu an của nhà chùa để các sư thầy trì tụng cầu an đầu năm. Bước tiếp theo là người dân ghi họ tên của mình dán lên bàn thờ hình tròn may mắn, có ánh hào quang của Phật Di Lặc. Theo lời của Đại đức thì người dân dán tên mình càng cao, chứng tỏ là quyết tâm của bản thân mình càng lớn. Điều này gián tiếp cho thấy khi con người tham gia vào quá trình thực hành cầu an thì không chỉ là sự cầu nguyện đơn thuần mà ở đây đó là sự quyết tâm bằng trí lực. Ngay từ bước đầu của cầu an, bằng sự quyết tâm của bản thân, mỗi người đã thể hiện rằng mình làm được tốt nhất khi dán tên mình lên vị trí cao, lên bàn thờ hình tròn của Phật Di Lặc (còn có một tên gọi khác là tháp vạn Phật).

Những câu chuyện về thực hành cầu an thông qua lời kể của trụ trì chùa Châu Long và chùa Huỳnh Đạo, cho thấy rằng lễ nghi trong Phật giáo là để bày tỏ lòng thành của con người đối với các bậc đáng tôn kính như Phật - Pháp - Tăng và cũng là để thể hiện lòng kính trọng, tôn thờ tổ tiên, ông bà, cha mẹ và những người thân của mình. Nghi lễ cầu an đầu năm là một trong những nghi lễ quan trọng đối với Phật giáo. Nội dung của lễ cúng cầu an cũng không nằm ngoài những nghi quy của Phật giáo đề ra, phải có đầy đủ bốn phần như những lễ nghi khác là “Tách bạch, Lễ Tam bảo, Kinh văn và Hoàn kinh”. Khóa lễ cầu an này thường được tổ chức vào tháng Giêng và những ngày lễ lớn ở chùa. Khóa lễ được diễn ra một cách uy nghiêm và trang trọng tại ban Tam bảo và thường bao gồm:

Chủ lễ: là người thay mặt toàn thể kinh sư và gia chủ thưa thỉnh, điều khiển buổi lễ. Chủ lễ thường là sư trụ trì của chùa, có thể là Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức... Trước buổi lễ phải sắp xếp, kiểm tra kinh sách, kinh sư, gia chủ tham dự, lễ vật và số điệp... Trong khi hành lễ, chủ lễ thể hiện tâm thành, quán chiếu, trình thỉnh, tán tụng phật pháp. Những chủ lễ phải giữ cho mình sự trang nghiêm trong tác phong, tránh lời nói hay hành động tùy tiện, có trách nhiệm hướng dẫn người tham dự thực hành đúng

nghi thức trong buổi lễ từ lúc bắt đầu đến lúc hoàn tất. Trong xã hội đương đại, phần nghi lễ truyền thống phân nào có sự thay đổi cho đơn giản và gần gũi hơn với đại chúng. Chủ lễ cũng hiểu rõ việc này và hướng dẫn những nghi thức căn bản cho người tham gia lễ cúng cầu an.

Cử mõ (duyet chúng): là người đánh mõ trong buổi lễ, đồng thời quản lý kinh sách, pháp khí và chuẩn bị nhang đèn cho chủ lễ. Thông thường, cử mõ sẽ đốt nhang cho chủ lễ, rồi nhận nhang từ chủ lễ và cắm vào lư hương sau khi chủ lễ kỳ nguyện xong. Khi thực hiện nhiệm vụ, cử mõ cần giữ tư thế trang nghiêm, cầm dùi mõ đúng cách, sử dụng mõ theo bài bản, giữ trường canh và cao độ (lớn, nhỏ) ổn định, chỉ thay đổi khi cần thiết để duy trì sự trang nghiêm, thiên vị trong buổi lễ. Cử mõ còn phụ giúp chủ lễ thỉnh diên ba, giúp chủ lễ trong phần duy nguyện, hòa hơi và tiếp hơi cho chủ lễ... Nhìn chung, cử mõ không chỉ đánh mõ mà còn đóng vai trò quan trọng hỗ trợ chủ lễ điều phối nhịp nhàng các giai đoạn của buổi lễ.

Cử chuông (duy na): là người đánh chuông trong buổi lễ, đồng thời kiểm soát kinh sách, pháp khí (chuông) và chuẩn bị nhang đèn đúng chỗ, đúng thời điểm để buổi lễ diễn ra một cách uy nghiêm, thanh tịnh. Đại chúng thực hiện nghi lễ theo tiếng chuông như một hiệu lệnh. Khi đánh chuông, cần tránh điểm chuông khi chưa dứt câu, như “đánh chuông vào họng”. Cử chuông cũng phụ giúp chủ lễ phần duy nguyện, hòa hơi, tiếp hơi...

Kinh tữ: là một người đảm nhận vai trò sử dụng các pháp khí trong các buổi lễ, như tan (trống), linh (chuông, chiêng), hoặc các dụng cụ âm thanh khác nhằm tăng thêm sự trang nghiêm và long trọng cho nghi thức. Các pháp khí này không chỉ có tác dụng về âm thanh mà còn mang ý nghĩa thiêng liêng, giúp kết nối con người với thần linh, hoặc để thể hiện sự tôn kính trong nghi lễ. Người đảm nhận vai trò này cần được thực tập kỹ lưỡng, tránh rung lắc người, tránh di chuyển nhiều mà phải giữ tư thế nghiêm trang.

Công văn: là người có trách nhiệm thiết lập các bản lễ và số điệp (tức là các văn bản cúng bái, cầu xin), đóng vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị cho buổi lễ, mặc dù công việc của họ không thể hiện rõ ràng trong hình thức buổi lễ. Công văn cần phải nghiên cứu, tìm hiểu hoàn cảnh của gia chủ (hoặc người tổ chức lễ) để tư vấn và giúp họ tổ chức lễ nghi sao cho phù hợp. Công văn cũng cần phối hợp với việc bài trí lễ vật sao cho đúng và soạn thảo các bản văn cúng (gọi là số điệp) để buổi lễ được diễn ra trang trọng, đúng đắn và đầy đủ.

Kinh sư: là những người tham gia vào quá trình tụng niệm trong các nghi lễ, nghi thức tôn giáo, với vai trò tụng niệm các câu kinh, lời nguyện. Họ đóng góp vào việc tạo ra không khí linh thiêng, trang trọng cho buổi lễ, giúp gia tăng “nguyện lực” - sức mạnh tâm linh. Với sự hiện diện và tụng niệm của các kinh sư giúp cho nghi lễ trở nên trang nghiêm, đồng thời ảnh hưởng đến sự linh thiêng của pháp khí (các vật dụng âm thanh như chuông, trống) trong buổi lễ khiến các vật dụng này trở nên có ý nghĩa hơn trong việc kết nối giữa con người và thần linh, giữa thế giới trần tục và vũ trụ huyền bí. Đây là những nội dung cơ bản một khóa lễ cầu an, cùng với sự tham gia của những người tham dự khóa lễ. Những người này có thể là bất kỳ ai, độ tuổi nào, từ nhiều đối tượng và thành phần trong xã hội, đã quy y Tam bảo hay chưa quy y. Tất cả mọi người đều có thể tham dự khóa lễ cầu an này. Người tham dự thành tâm hướng về Phật, thành khẩn với đầy đủ đức tin sẽ được sự cảm ứng gia hộ từ các vị chư Phật, Bồ Tát. Trong một khóa lễ cầu an thì việc sửa soạn, sắm lễ vật đi chùa cũng có những quy định chung dù không mang tính chất bắt buộc nhưng người thực hành lễ phải hiểu tuân thủ. Đến dâng hương tại các chùa chỉ sắm lễ chay: nhang đèn, hoa tươi, quả chín, thực phẩm chay, xôi chè. Bên cạnh đó, người dâng lễ cũng không sắm sửa vàng mã, tiền giấy để dâng cúng lên bàn thờ Phật.

Về hương cúng Phật, người Việt đã quen chọn số lẻ (1, 3, 5, 7, 9) lúc thắp nhang, cũng có nhiều người đốt cả năm nhang chứ không chú trọng vào ý nghĩa con số. Còn theo lý giải của nhà Phật cho rằng, số lẻ mang nhiều ý nghĩa linh thiêng hơn. Con số 3 theo nhiều quan niệm khác nhau: Tam bảo (Phật - Pháp - Tăng), Tam giới (Dục giới - Sắc giới - Vô sắc giới), Tam thời (Quá khứ - Hiện tại - Vị lai), Tam vô lậu học (Giới - Định - Tuệ). Nén hương, cũng có thêm một ý nghĩa đặc biệt khác nữa, đó là thắp hương để nhớ đến sự vô thường trong cuộc sống. Tính vô thường là không vĩnh viễn, tất cả đều là cõi tạm, cho nên lúc nén hương tắt cháy thì cũng tượng trưng cho đời người tắt, ngăn ngừa vô thường... Người không rõ về ý nghĩa của việc cúng Phật nên đôi khi bày biện đủ lễ vật, đồ cúng gây ra lãng phí mà lại không đủ ý nghĩa. Lòng thành dâng cúng lên Phật thể hiện qua làn khói hương linh thiêng. Phật ngự trị trong tâm thức của con người. Tâm thức, tâm lòng của mỗi người chính là ngọn lửa thắp sáng tinh thần phật pháp, lan tỏa sự yêu thương, an lạc và trí tuệ của phật pháp dành cho chúng sinh. Mỗi chùa mỗi cách tổ

chức lễ cúng cầu an và cách thức để thực hiện nghi lễ khác nhau với những bài kinh phù hợp. Dù có sự khác nhau giữa các chủ lễ, giữa các chùa, giữa các vùng miền thì vẫn luôn có những điểm chung nhất định. Lễ cầu an cũng vậy, tuy mỗi nơi mỗi khác nhau nhưng vẫn luôn có sự đồng nhất, thống nhất chung nhất định. Khi thực hiện lễ cầu an, chủ lễ có thể đọc kinh *Cầu an*, kinh *Phổ Môn*, kinh *Dược sư*.

Khi bước vào buổi lễ cúng cầu an, trước hết, chủ lễ phải chuẩn bị kỹ càng về nhang, đèn, hoa quả, mâm chay, đồ lễ... trên bàn Phật. Sau đây chủ lễ bắt đầu đánh lễ Tam bảo với toàn bộ sự cung kính lạy Phật - Pháp - Tăng khắp mười phương. Khi tham gia vào lễ cúng cầu an, mọi người được sống với những phút giây chính niệm, quán tưởng làm theo những lời răn dạy của Phật, trong giây phút ấy bản thân mỗi người từ suy nghĩ đến hành động đều một mực giữ gìn, không tạo những điều xấu, điều ác để một năm được bình an.

Để buổi lễ đạt kết quả cao nhất thì âm điệu của buổi lễ phải thể hiện sự thành khẩn. Âm thanh của pháp khí phải được điều hòa trầm bổng để tăng phần trang nghiêm và cần phải có những pháp khí để làm phương tiện hỗ trợ trong các buổi lễ như chuông và mõ. Khi nghe được tiếng chuông, mõ thì mọi người cảm thấy tinh thần được an lạc, thư thái vì chuông có năng lực làm cho người sống an yên, người khuất được siêu thoát. Tiếng chuông cảnh tỉnh phải đều đặn. Nếu tiếng chuông dồn dập làm tâm loạn thì nhất định đây không phải tiếng chuông chùa. Ngoài ra, khi tiếng tụng kinh của chủ lễ và những người thực hành được hòa cùng tiếng mõ thì đại chúng cảm thấy như chính mình được lắng đọng, dừng lại các say mê vọng tưởng, mở rộng đôi mắt trí tuệ nhìn vào nội tâm của chính mình, mong đợi được chuyển những lỗi lầm của bản thân thành sự thiện lành, biến khổ đau thành sự an lạc, nhìn cuộc đời dưới lăng kính bình an. Phật giáo còn rất coi trọng thanh giọng của đạo tràng. Thanh giọng chính của việc tụng kinh được phát ra trong đạo tràng. Căn bản của các điệu tán tụng vẫn là lấy thanh âm trầm ấm làm âm thanh căn bản và nhịp điệu đều đặn theo nhịp của tim, hơi thở hướng đến tạo ra không khí bình an, bỏ ra những vướng bận trong tâm trí.

Để lời nguyện cầu của chúng ta có sự linh ứng thì người thực hành cầu an cần phải chú ý rất nhiều trong cung cách hành lễ, theo đó cần phải bày tỏ sự thành tâm, sự tán thán, sám hối... qua cung cách hành lễ của mình. Ngay khi bắt đầu và xuyên suốt nghi lễ, đại chúng đứng phía sau các sư với tâm thế trang nghiêm, thanh tịnh thực hiện nghi lễ. Chủ lễ đứng

phía bên chuông, quay mặt về mõ. Chủ lễ luôn trang nghiêm, thanh tịnh, bình tĩnh duy trì chánh niệm quán tưởng thích hợp qua từng đoạn kinh, kệ, chú... cần phải tránh thái độ vội vàng, khó chịu, bất bình, đặc biệt là hành động bất kính và ngôn ngữ thô lỗ, lớn tiếng, ngoài nội dung của nghi lễ. Khi kết thúc buổi lễ cầu an, chủ lễ vái tạ, hữu để tỏ lòng biết ơn: Long Thiên, Hộ pháp, Thiện thần; quý vị phật tử của đạo tràng đã thực hành nghiêm túc, hộ đàn, trợ giúp cho buổi lễ cầu an thành tựu viên mãn.

3. Kết luận

Việc thực hành cầu an tại chùa không chỉ là một nghi thức tôn giáo mà còn đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội đương đại. Việc đến chùa cầu an giúp con người giảm bớt căng thẳng, tìm lại sự cân bằng và định hướng lại cuộc sống theo những giá trị nhân văn cao đẹp. Thông qua các buổi lễ cúng cầu an, phật tử và người dân có cơ hội chiêm nghiệm về luật nhân quả, tinh thần từ bi và lòng biết ơn. Điều này thúc đẩy lối sống thiện lành, giúp cá nhân hướng thiện, tránh xa những hành vi tiêu cực, thúc đẩy sự đoàn kết giữa con người với nhau. Chùa Huỳnh Đạo và chùa Châu Long từ lâu là không gian tâm linh được nhiều người dân và khách hành hương biết đến để thực hành cầu an tại chùa và đóng góp tích cực cho hoạt động cộng đồng, từ thiện xã hội ở An Giang. Hai ngôi chùa luôn dành một khoản ngân sách để giúp đỡ người nghèo, trẻ em cơ nhỡ, bệnh nhân và những người có hoàn cảnh khó khăn. Điều này cho thấy việc thực hành cầu an tại chùa không chỉ mang lại lợi ích về mặt tâm linh mà còn có tác động sâu rộng đến đời sống của mỗi cá nhân và cộng đồng, tinh thần từ bi và trách nhiệm xã hội của Phật giáo được lan tỏa tốt đẹp trong đời sống xã hội ■

P.T.T

Tài liệu tham khảo

1. Thạch Phương và các tác giả, *Văn hóa dân gian người Việt ở Nam Bộ*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2014.
2. Thích Nhật Từ soạn dịch, *Kinh Phật căn bản*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2018.
3. Văn hóa Phật giáo Việt Nam, *Nghi thức chuông mõ*, vanhoaphatgiaovietnam.net, 2016.
4. Truyền hình An Viên, *Nghi thức tụng kinh cầu an đầu năm chuẩn*, bchannel.vn, 2025.
5. Phan Thị Tuyết Tuyết, *Nghi lễ cầu an - cầu siêu trong cộng đồng các dân tộc tại Nam Bộ*, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 4, 2005, tr.17-28.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 16-5-2025; Ngày phân biện, đánh giá, sửa chữa: 18-6-2025; Ngày duyệt đăng: 28-8-2025.